

CẢNH BÁO CHUNG

Cảnh báo chung:

Bình nước nóng có thể dùng bởi trẻ em trên 8 tuổi. Trẻ nhỏ, người khuyết tật phải được hỗ trợ trong quá trình sử dụng. Không để trẻ em đùa nghịch với thiết bị này. Lau chùi và bảo trì phải do người lớn thực hiện.

Quan trọng:

Trên thế giới, mỗi nước đều có tiêu chuẩn riêng cho bình nước nóng và cách lắp đặt bình nước nóng. Tham khảo chi tiết tiêu chuẩn tại nước bạn để lắp đặt đúng tiêu chuẩn.

Trong trường hợp không có khả năng lắp đặt, bạn nên yêu cầu thợ nước chuyên nghiệp lắp đặt cho bạn.

Khuyến cáo:

Hàng nặng dễ vỡ, tháo lắp cẩn thận.

1/ Bình nước nóng không được lắp đặt tại nơi có khả năng bị đóng băng. Nếu van an toàn bị nghẹt do không bảo trì và vận hành theo hướng dẫn, bình nước nóng sẽ không được bảo hành.

2/ Đảm bảo tường nơi lắp đặt có khả năng chịu được trọng lượng bình nước nóng có đầy nước.

3/ Nếu thiết bị được lắp đặt ở trong nhà hoặc nơi có nhiệt độ môi trường thường xuyên trên 35°C phải đảm bảo có hệ thống thông gió.

4/ Trong phòng tắm không lắp đặt bình nước nóng ở vị trí 0 và 1 (xem hình 1). Nếu bình nước nóng được lắp đặt trong nhà phải cung cấp một đường ống thoát nước kết nối với hệ thống nước thải.

5/ Lắp đặt thiết bị ở những nơi dễ tiếp cận. Nếu sử dụng ống nhựa PER, chúng tôi khuyến cáo nên lắp bộ điều chỉnh nhiệt (pha trộn nước nóng với nước lạnh) trên đường nước nóng ra. Bộ phận này sẽ cài đặt theo tính chất của ống được sử dụng.

6/ Khi lắp đặt bằng cách treo trên tường: khoảng cách tối thiểu để máy nước nóng là 300mm để thay đổi điện trở khi cần thiết.

7/ Trước khi tháo nắp bình phải chắc chắn rằng nguồn điện đã được ngắt để đảm bảo an toàn.

8/ Kết nối điện phải luôn có thiết bị đóng ngắt ở đầu nguồn (CB hoặc cầu chì) phù hợp với yêu cầu của ngành điện. Nên gắn thêm thiết bị chống giật 30mA.

9/ Nếu dây điện kết nối bị hỏng thì phải thay thế bằng dây mới phù hợp với công suất bình nước nóng.

10/ Trong vùng lạnh nơi nước có thể bị đóng băng, bắt buộc phải gắn van an toàn với áp suất xả 9 bar (0.9 MPa), ren 1/2", phải được lắp đặt trên đường cấp nước lạnh.

11/ Van an toàn phải được xả định kỳ mỗi tháng, nhằm loại bỏ cặn bị đóng và đảm bảo van không nghẹt.

12/ Không được lắp thêm phụ kiện nước khác vào đường kết nối giữa thiết bị an toàn với đường cấp nước lạnh vào bình nước nóng. Nên lắp đặt van giảm áp (không kèm theo máy) khi áp lực nước lạnh cấp vào lớn hơn 5 bar (0.5 MPa).

13/ Đường ống nước xả của van an toàn phải dốc xuống và đảm bảo đường ống này luôn hở.

14/ Ống nước nóng kết nối vào bình này phải chịu được áp lực tối thiểu 10 bar (1 Mpa) và nhiệt độ không quá 100°C.

15/ Xả đáy (xả hoàn toàn nước trong bình): ngắt nguồn điện và nguồn nước lạnh cấp vào, mở vòi nước nóng và gạt/nhấn cần van của van an toàn.

16/ Các thiết bị này tuân theo chỉ thị 2014/30/UE về khả năng tương thích điện từ, 2014/35/UE về điện áp thấp, 2011/65/UE về chỉ ROHS và Quy định của Ủy ban Châu Âu 2013/814/UE, bổ sung cho quy định thiết kế sinh thái 2009/125/EC.

17/ Đừng bỏ máy nước nóng của bạn vào thùng rác mà nên đem đến nơi thu góp để được tái chế.



18/ Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 3000 m.

1 - LẮP ĐẶT (xem Cảnh Báo Chung 1 đến 6 Trang 14)

Lắp đặt bình nước nóng treo tường theo phương thẳng đứng: Để việc thay thế, sửa chữa được dễ dàng nên tạo khoảng trống xung quanh thiết bị.

Lắp đặt bình nước nóng vuông: tham khảo Hình 2 khi lắp trên bồn rửa và Hình 3 khi lắp dưới bồn rửa.

Lắp đặt bình nước nóng (trang 5): xem hình C

2 - KẾT NỐI NƯỚC (xem Cảnh Báo Chung 10 đến 14 trang 14 & 15)

Tất cả các đường ống nước phải được làm sạch khi kết nối với bình nước nóng.

Kết nối đường nước nóng nên sử dụng khớp nối bằng nhựa chống ăn mòn điện hóa (dielectric union) nhằm tránh hiện tượng ăn mòn điện hóa giữa bình nước nóng và hệ thống ống (trong trường hợp tiếp xúc giữa thép và đồng). Không nên sử dụng khớp nối bằng đồng thau.

- **Lắp đặt kiểu kín** (Hình 9.1&9.2 cho sản phẩm bình vuông và ảnh D – trang 5 cho sản phẩm bình ngang): Phải lắp thêm 1 van an toàn (Theo tiêu chuẩn EN 1487) chịu được áp lực 9 bar (0.9Mpa), kích thước 1/2". Van an toàn phải được đảm bảo không bị đóng băng. Không phụ kiện nước nào được phép lắp vào đoạn kết nối giữa van an toàn và đường cấp nước lạnh vào bình nước nóng. Đường ống thoát nước nối với van an toàn được đặt trong môi trường không bị đóng băng với độ dốc đảm bảo nước thoát ra dễ dàng trong quá trình bình nước nóng hoạt động.

- **Lắp đặt kiểu hở:** (Hình 10.1&10.2 cho sản phẩm bình vuông và ảnh D – trang 5 cho sản phẩm bình ngang): (Chỉ cấp nước vào 1 điểm). Việc lắp đặt phải được trang bị một bộ vòi pha đặc biệt (không kèm theo máy).

Lưu ý: Mỗi khi nước trong bình tăng nhiệt độ thì nước nóng sẽ chảy ra từ vòi. Không khóa được dòng nước này.

3 - KẾT NỐI ĐIỆN (Xem hình A trang 2 với bình vuông hoặc Hình A.1/B1 Trang 4 cho bình ngang, Cảnh Báo Chung từ 7/8/9 và 15 trang 14 & 15)

Bình nước nóng phải được kết nối với điện áp 1 pha 220V-240V. Dây dẫn điện sử dụng có tiết diện 2.5 mm². Nên sử dụng loại dây dẫn, thiết bị đóng ngắt tiêu chuẩn. Bình nước nóng nên được nối với ELCB chống rò 30mA. Dây tiếp đất có ký hiệu ⊕ và phải được nối đất để đảm bảo an toàn.

Bộ phận chống quá nhiệt: tất cả các sản phẩm của chúng tôi đều được tích hợp bộ phận chống quá nhiệt nhằm ngắt nguồn điện trong trường hợp nước quá nóng. Chú ý: nếu bộ phận chống quá nhiệt bị nhảy. a) Tắt nguồn điện trước khi mở ra kiểm tra, b) Tháo nắp bình ra, c) Kiểm tra các kết nối điện, d) Khởi động lại thiết bị chống quá nhiệt. Nếu thiết bị tiếp tục nhảy thì phải thay mới.

4 - CÀI ĐẶT VÀ VẬN HÀNH

Chú ý: Không được mở điện khi trong bình nước nóng không có nước. Trước khi mở điện phải mở tắt cả các vòi nước nóng để xả khí trong đường ống khi cấp nước lạnh vào cho đầy bình nước nóng.

Kiểm tra kín nước đường ống và thiết bị. Trong trường hợp bị xì thì tiến hành khắc phục. Kiểm tra xả nước khỏi van an toàn vào đường ống xả. Khi nước đã được cấp đầy thì mở nguồn điện cấp vào máy.

Đèn LED màu cam (Xem hình B trang 2) với bình vuông hoặc đèn 2 (xem hình A/B trang 4 với bình ngang) sẽ đi vào. Nó sẽ tắt khi nước đã được đun nóng đến nhiệt độ đã đặt.

Sau khoảng 15-30 phút tùy thuộc vào khả năng đun nóng, sẽ có một ít nước nhỏ ra từ van an toàn đi vào đường ống thoát nước. Hiện tượng này là do nước trong bình giãn nở và điều đó là bình thường. Kiểm tra độ kín nước. Trong suốt quá trình đun nóng và tùy thuộc vào chất lượng nước, máy nước nóng sẽ phát ra tiếng nước sôi. Điều này cũng bình thường và không phải là khiếm khuyết của thiết bị. Để chống lại sự phát triển của vi khuẩn (legionella...) nên duy trì nhiệt độ nước ở 60°C. Thiết bị đóng ngắt nhiệt được nhà máy cài đặt ở 65 hoặc 75°C ($\pm 5^\circ\text{C}$).

Điều chỉnh nhiệt độ: cho các mô hình được trang bị với một núm điều chỉnh (Xem hình B trang 2) với bình vuông hoặc đèn 1 (xem hình A/B trang 4 với bình ngang), có thể điều chỉnh các điểm thiết lập nhiệt độ bằng cách xoay núm bên ngoài. Vị trí tối thiểu tương ứng với chức năng chống đóng băng.

Quan trọng: Nếu hơi nước hoặc nước sôi liên tục chảy ra từ vòi hoặc van xả, nên tắt điện và gọi ngay cho nhà cung cấp để được kiểm tra.

5 - BẢO TRÌ

- **Bảo trì bởi người sử dụng:**

Mỗi tháng một lần nên xả nước ở van an toàn để đảm bảo nó không bị đóng cặn và xác định là van an toàn không bị nghẹt. Nếu việc này không được thực hiện hư hỏng sẽ có thể xảy ra và bình nước nóng sẽ không được bảo hành.

- **Bảo trì bởi nhân viên chuyên nghiệp:**

1/ Làm sạch cặn trong lòng bình chứa. Dùng cọ hay đục lớp đóng vôi, có thể làm trầy lớp men của bình.
2/ Cứ sau mỗi 2 năm nên thay thanh dương tính (Mg, ma-nhê) hoặc khi nó bị ăn mòn đường kính còn nhỏ hơn 10 mm.

3/ Trước khi thay điện trở hoặc thanh magie phải xả hết nước trong máy và thay thế vòng đệm cao su. Lưu ý khi xả nước: Tắt nguồn điện, khóa đường nước lạnh cấp vào máy, mở hết vòi nước nóng ra sau đó mang bình nước nóng ra khỏi vị trí lắp đặt. Thay thế điện trở và bắt ốc vít vào đúng vị trí cũ, kiểm tra rò rỉ nước trong ngày hôm sau và xiết lại nếu bị xì.

Nếu dây điện kết nối bị hỏng thì phải thay thế bằng dây mới.

Linh kiện dự phòng: Thiết bị chống quá nhiệt (Thermostat), đầu nối, điện trở, thanh dương tính (Mg, ma-nhê), cáp điện. **Chỉ bảo hành khi sử dụng linh kiện chính hãng.**

Lời khuyên đối với người sử dụng: Khi nước có độ cứng lớn hơn TH > 20°f thì cần phải được xử lý làm mềm nước. Nước nên được duy trì độ cứng ở mức 15°f. Khi không sử dụng lâu ngày, nên xả nước ra khỏi bình nước nóng như quy trình đã nêu trên.

6 - PHẠM VI BẢO HÀNH

Bình nước nóng này được bảo hành như sau:

Lòng bình bảo hành 03 năm kể từ ngày giao hàng

Linh kiện bảo hành 01 năm kể từ ngày giao hàng

Trong trường hợp máy bị lỗi kỹ thuật và đổi mới, bình nước nóng mới được bảo hành như sau:

Thời gian bảo hành (cho toàn bộ thiết bị)

2 năm

Thời hạn bảo hành thêm cho bình chứa, không bao gồm linh kiện

+ 1 năm

Thời gian bảo hành không được tăng thêm sau khi thiết bị hay linh kiện được thay thế.

Bình nước nóng này không được bảo hành khi:

Hư hỏng do thiên tai, sử dụng không đúng cách, lắp đặt không đúng kỹ thuật, sửa chữa do bởi thợ không kinh nghiệm.

Do áp lực nước lạnh cấp vào cao quá mức cho phép của bình nước nóng; không có nước nóng ra do lỗi của hệ thống đường ống nước, rò rỉ nước trên đường ống nước; do nguồn điện, nguồn nước cung cấp vào máy nước nóng không đúng như qui định pháp luật.

Do lắp đặt trong môi trường nhiệt độ quá cao và/ hoặc lắp đặt môi trường ẩm ướt.

Do vị trí lắp đặt của bình nước nóng không tuân theo sách hướng dẫn lắp đặt kèm theo bình nước nóng.

Do đóng vôi/đóng cặn vì chất lượng nước cấp vào máy không tốt hoặc chưa qua xử lý.

Có sự cố về điện khi bình nước nóng không được đấu nối dây tiếp đất.

VUI LÒNG LIÊN HỆ TRẠM BẢO HÀNH HOẶC ĐẠI LÝ BÁN MÁY ĐỂ ĐƯỢC KIỂM TRA, SỬA CHỮA KHI CÓ HƯ HỎNG

Thông tin trạm bảo hành

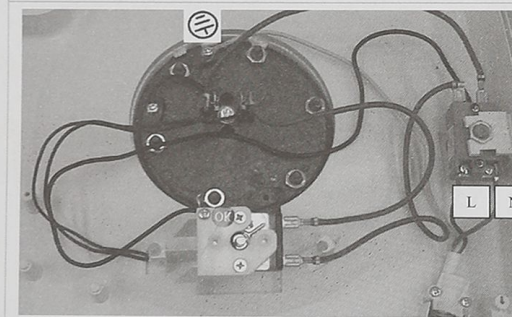
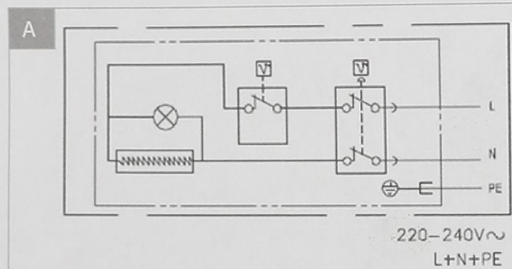
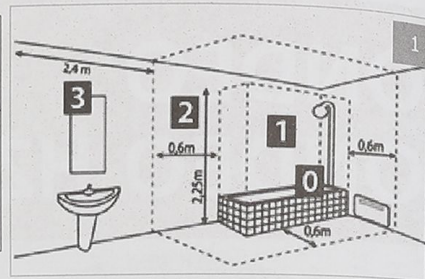
ATL INTERNATIONAL 58 avenue Général Leclerc 92340 Bourg-la-Reine (France)

Điện thoại bảo hành: (33)146836000

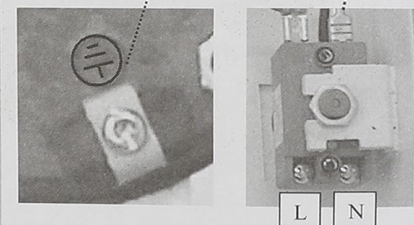
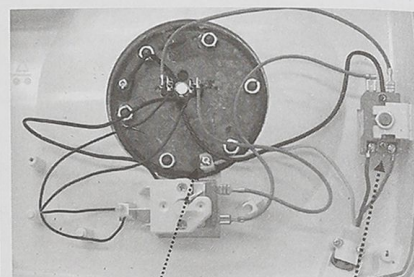
HAY LIÊN HỆ VỚI CỬA HÀNG NƠI KHÁCH HÀNG MUA MÁY NƯỚC NÓNG

Đối với các điều kiện cụ thể bên ngoài Liên minh châu Âu, vui lòng tham khảo thẻ bảo hành của thị trường hiện tại.

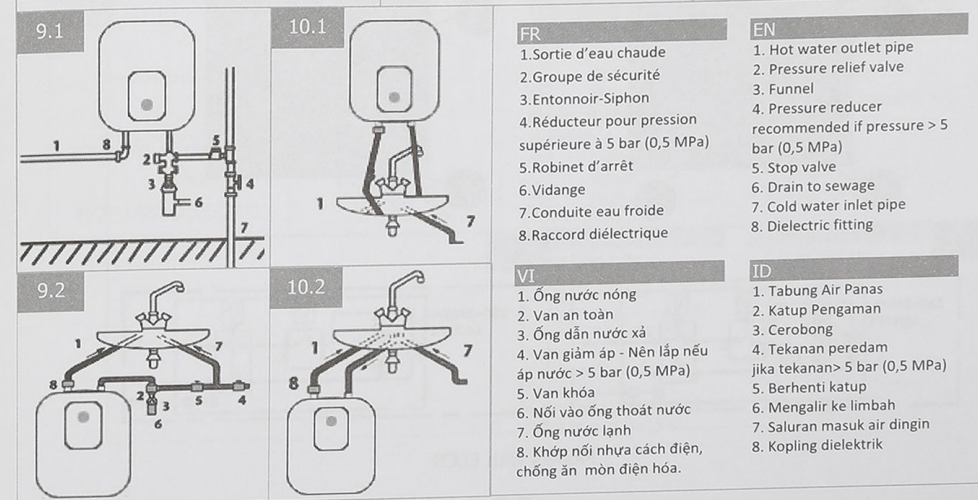
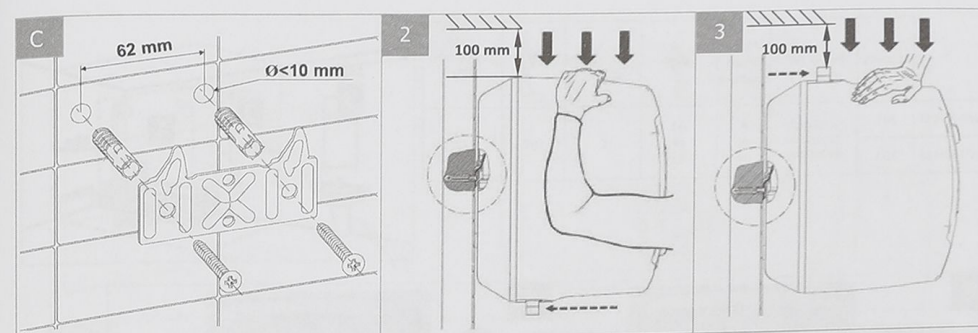
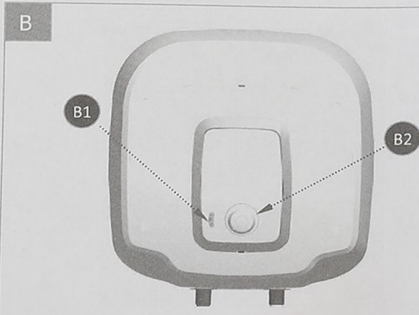
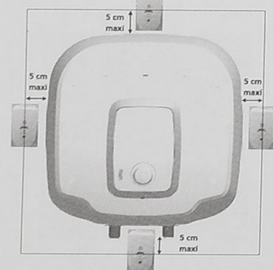
	Capacity	Power (W) (230 V~)	Main board Interface		Connexion (Ø)
SWH 10A M	10 L	200/350/500 800/1200	A	B	C / 2 9.1 / 10.1
SWH 10U M	10 L	1500 / 2000			C / 3 9.2 / 10.2
SWH 15A M	15 L	200/350/500 800/1200/1500			C / 2 9.1 / 10.1
SWH 15U M	15 L	2000/2500			C / 3 9.2 / 10.2
SWH 30 M	30 L	500/800/1200 1500 / 2000/2500			C / 2 9.1 / 10.1



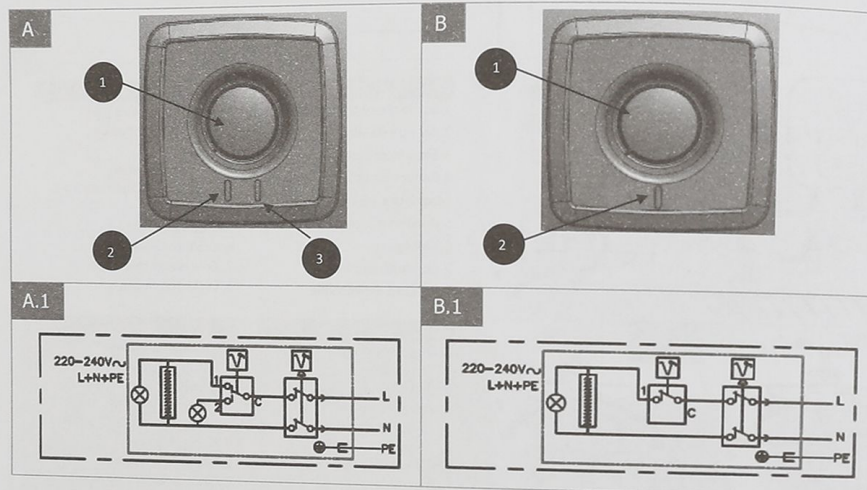
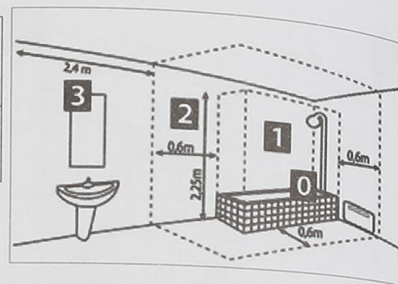
Singapore



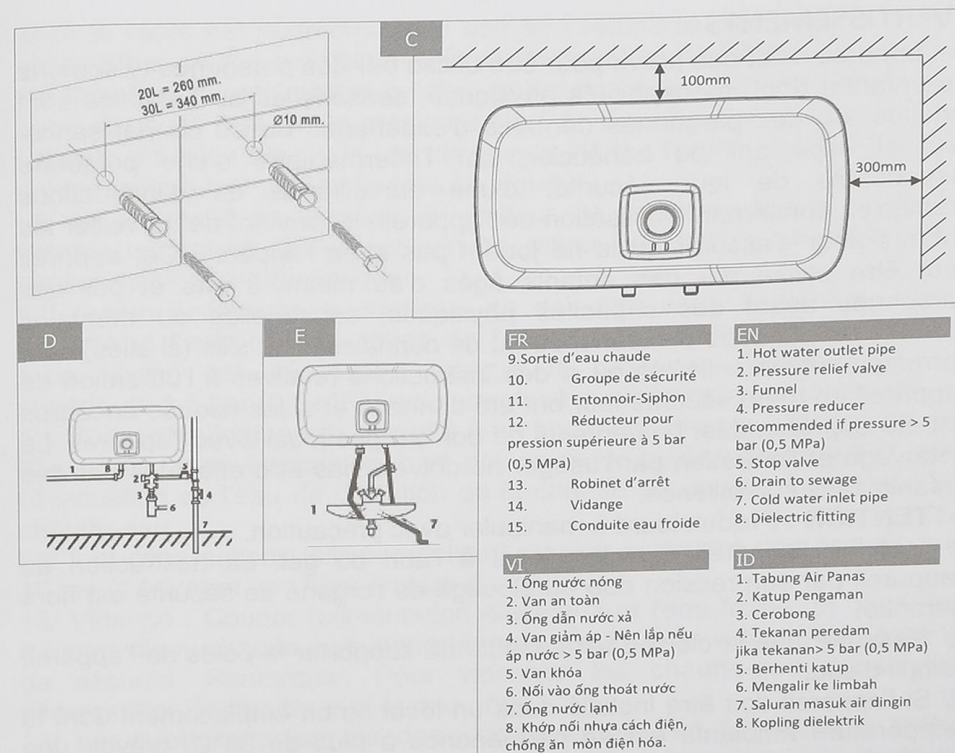
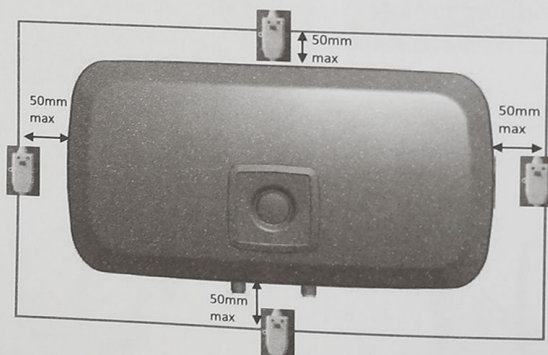
ELCB Model



	Capacity	Power (W) (230 V~)	Main board Interface				Connexion (ϕ)
SWH 20H M	20 L	350/500/800 1200/1500 2000/2500	A or B	A1 or B1	C	D/E	1/2"
SWH 30H M	30 L						



Models with ELCB



FR

9. Sortie d'eau chaude
10. Groupe de sécurité
11. Entonnoir-Siphon
12. Réducteur pour pression supérieure à 5 bar (0,5 MPa)
13. Robinet d'arrêt
14. Vidange
15. Conduite eau froide

EN

1. Hot water outlet pipe
2. Pressure relief valve
3. Funnel
4. Pressure reducer recommended if pressure > 5 bar (0,5 MPa)
5. Stop valve
6. Drain to sewage
7. Cold water inlet pipe
8. Dielectric fitting

VI

1. Ống nước nóng
2. Van an toàn
3. Ống dẫn nước xả
4. Van giảm áp - Nên lắp nếu áp nước > 5 bar (0,5 MPa)
5. Van khóa
6. Nối vào ống thoát nước
7. Ống nước lạnh
8. Khớp nối nhựa cách điện, chống ăn mòn điện hóa.

ID

1. Tabung Air Panas
2. Katup Pengaman
3. Cerobong
4. Tekanan peredam jika tekanan > 5 bar (0,5 MPa)
5. Berhenti katup
6. Mengalir ke limbah
7. Saluran masuk air dingin
8. Kopling dielektrik